TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2023
"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hảo và ông Nguyễn Đình Phượng
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kdăm – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 256/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2022 về *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thế L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Quốc Oai V (tên gọi khác: Ré), sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị Thế L trình bày:*

Tôi và ông Hồ Quốc Oai V có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán và chung sống với nhau từ năm 2011 tại Thôn A, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đến nay trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không bị ai lừa dối, ép buộc. Nhưng do không hiểu pháp luật nên tôi và ông Hồ Quốc Oai V không đăng ký kết kết hôn.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng tôi sống hạnh phúc và có 03 (ba) con chung. Nhưng đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay tôi và ông Hồ Quốc Oai V đã sống ly thân. Tôi nhận thấy không thể quay lại tiếp tục chung sống với ông Hồ Quốc Oai V nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận tôi và ông Hồ Quốc Oai V là vợ chồng.

Về con chung: Tôi với ông Hồ Quốc Oai V có 03 (ba) con chung: Cháu Hồ Kim N, sinh ngày 07/6/2012, cháu Hồ Quốc V, sinh ngày 14/6/2015, cháu Hồ Kim H, sinh ngày 26/3/2017.

Trường hợp các cháu Hồ Kim N, Hồ Quốc V, Hồ Kim H muốn ở với tôi, tôi đồng ý nhận nuôi các cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và ông Hồ Quốc Oai V tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và ông Hồ Quốc Oai V không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Quốc Oai V trình bày: Tôi nhất trí với các nội dung bà Đinh Thị Thế L đã trình bày. Tôi và bà Đinh Thị Thế L có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán và chung sống với nhau từ năm 2011 tại Thôn A, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không bị ai lừa dối, ép buộc. Nhưng do tôi và bà Đinh Thị Thế L không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Bà Đinh Thị Thế L làm đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng đối với tôi. Tôi đồng ý và không có ý kiến gì.

Về con chung, quá trình chung sống tôi và bà Đinh Thị Thế L có 03 con chung như bà Đinh Thị Thế L đã trình bày. Tôi đồng ý giao các cháu Hồ Kim N, Hồ Quốc V, Hồ Kim H cho bà Đinh Thị Thế L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tôi và bà Đinh Thị Thế L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và bà Đinh Thị Thế L không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thế L. Không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Đinh Thị Thế L với ông Hồ Quốc Oai V.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Đinh Thị Thế L với ông Hồ Quốc Oai V. Giao cháu Hồ Kim N, sinh ngày 07/6/2012, cháu Hồ Quốc V, sinh ngày 14/6/2015, cháu Hồ Kim H, sinh ngày 26/3/2017 cho bà Đinh Thị Thế L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đinh Thị Thế L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Đinh Thị Thế L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* được quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hồ Quốc Oai V cư trú tại Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011. Bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình (HNGĐ). Theo khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ thì: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật HNGĐ quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".

Tại khoản 2 Điều 53 Luật HNGD quy định: "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con cái và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".

Do bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai Vcó 03 (ba) con chung: Cháu Hồ Kim N, sinh ngày 07/6/2012, cháu Hồ Quốc V, sinh ngày 14/6/2015, cháu Hồ Kim H, sinh ngày 26/3/2017.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đinh Thị Thế L có nguyện vọng nhận nuôi các cháu Hồ Kim N, cháu Hồ Quốc V và cháu Hồ Kim H đến

khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hồ Quốc Oai V đồng ý giao các cháu Hồ Kim N, Hồ Quốc V, Hồ Kim H cho bà Đinh Thị Thế L trực tiếp, chăm sóc, giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và giao các cháu Hồ Kim N, sinh ngày 07/6/2012, cháu Hồ Quốc V, sinh ngày 14/6/2015, cháu Hồ Kim H, sinh ngày 26/3/2017 cho bà Đinh Thị Thế L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị Thế L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V không yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Nguyên đơn bà Đinh Thị Thế L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 1 Điều 53, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V. Giao cháu Hồ Kim N, sinh ngày 07/6/2012, cháu Hồ Quốc V, sinh ngày 14/6/2015, cháu Hồ Kim H, sinh ngày 26/3/2017 cho bà Đinh Thị Thế L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông Hồ Quốc Oai V có quyền thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Thế L và ông Hồ Quốc Oai V không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đinh Thị Thế L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0019218 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thế L và bị đơn ông Hồ Quốc Oai V có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã E, huyện Buôn Đôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long